TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 545/2025/DS-ST
Ngày: 27/6/2025
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Nguyễn Thị Nguyên

2- Bà Phan Thị Dòn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Phước – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 810/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 407/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 401/2025/QĐST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng S.**

Địa chỉ trụ sở: Lầu 13, số *** N, Phường V, Quận *, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D**. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Vũ Minh Q**. Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ S (theo Giấy ủy quyền số 1439/2024/GUQ-PC ngày 22/5/2024).

Ủy quyền lại cho:

1/ Bà **Lê Thị Thu H**, sinh năm 1983. Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ S (theo Giấy ủy quyền số 1439A/2024/GUQ-PC ngày 22/5/2024).

2/ Ông **Dương Văn T**, sinh năm 1987. Chức vụ: Chuyên viên Thu hồi nợ và Thanh lý tài sản (theo Giấy ủy quyền 1635/2024/UQ-TT-XLN ngày 18/10/2024) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Lầu 13, số *** N, Phường V, Quận *, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Quốc C**, sinh năm 1985 (vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: C xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo Đơn khởi kiện ngày 16/8/2024, Đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 04/04/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có ông Dương Văn T trình bày như sau*:**

Ngày 28/7/2023, ông C có ký với Ngân hàng S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 50,000,000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Cụ thể như sau: Loại thẻ: Visa, Số thẻ: 436438-1011; Hạn mức: 50.000.000; Ngày ký hợp đồng: 28/7/2023; Lãi suất áp dụng: 2.48%/tháng.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 50.000.000 đồng.

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ông C phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 25 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong bảng sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông C đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 750.000 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

- Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước
- Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước
- Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước
- Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ
- Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ
- Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông C vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 24 của Bản Điều khoản và

Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 06/12/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24.4 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 57.068.021 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Do ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu ông C trả số tiền còn thiếu tính đến ngày 05/5/2025 là 93.682.478 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 57.068.021, lãi quá hạn: 36.614.457; lãi suất áp dụng: 3.72% (2.48%*150%).

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông C, yêu cầu ông C có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên ông C vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng S kính đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

1. Buộc ông Nguyễn Quốc C phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 05/5/2025 là: 93.682.478 đồng (Chín mươi ba triệu, sáu trăm tám mươi hai nghìn, bốn trăm bảy mươi tám đồng) trong đó:

• Nợ gốc: 57.068.021 đồng

• Lãi quá hạn: 36.614.457 đồng

2. Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 06/5/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc C đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Nguyễn Quốc C vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các phiên tòa xét xử mà không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình cũng như nộp các tài liệu chứng cứ khác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

1. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng S là ông Dương Văn T có đơn xin vắng mặt nhưng có bản tự khai trình bày yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Buộc ông Nguyễn Quốc C phải trả cho Ngân hàng S tổng số tiền tạm tính đến ngày 27/6/2025 là: 97.435.991 đồng (chín mươi bảy triệu, bốn trăm ba mươi

lăm nghìn, chín trăm chín mươi mốt đồng), trong đó: Nợ gốc: 57.068.021 đồng; Lãi quá hạn: 40.367.970 đồng.

- Và ông Nguyễn Quốc C có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 28/6/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

2. Bị đơn ông Nguyễn Quốc C vắng mặt không lý do.

3. Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh như sau:

- Về tuân theo tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về áp dụng pháp luật tố tụng và pháp luật nội dung:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Ngân hàng S khởi kiện ông Nguyễn Quốc C yêu cầu ông C thanh toán khoản tiền vay nợ theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 28/7/2023 với mục đích tiêu dùng. Tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 28/7/2023, ông Nguyễn Quốc C có ghi địa chỉ thường trú tại: C, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh và căn cứ vào kết quả trả lời xác minh của Công an xã Vĩnh Lộc A theo Công văn số 881/TAHBC ngày 25/3/2025 có nội dung như sau: *"Đương sự Nguyễn Quốc C, sinh năm: 1985 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: C xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Bán nhà bỏ địa phương từ năm 2018 đi đâu không rõ. Tại địa chỉ trên không còn người thân nào của Nguyễn Quốc C cư trú"*. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Quốc C mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vẫn không đến Tòa để giải quyết vụ án, không có bất kỳ văn bản nào thể hiện ý kiến hay yêu cầu của mình đối với yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn và cũng không giao nộp cho Tòa án bất kỳ tài liệu chứng cứ nào. Điều này chứng tỏ bị đơn không có thiện chí trả nợ cho nguyên đơn. Căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự thì bị đơn đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu chứng cứ đã thu thập được để giải quyết vụ án. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] *Về nội dung vụ án:*

Tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 28/7/2023, bị đơn được nguyên đơn đồng ý cấp thẻ tín dụng là: Loại thẻ: Visa; Số thẻ: 436438-1011; Hạn mức: 50.000.000; Ngày ký hợp đồng: 28/7/2023; Lãi suất áp dụng: 2.48%/tháng. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 50.000.000 đồng. Kể từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông C đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 750.000 đồng thì ngưng. Do ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 06/12/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 57.068.021 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại). Vì vậy, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Quốc C trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 27/6/2025 là: 97.435.991 đồng (chín mươi bảy triệu, bốn trăm ba mươi lăm nghìn, chín trăm chín mươi mốt đồng), trong đó: Nợ gốc: 57.068.021 đồng; Lãi quá hạn: 40.367.970 đồng. Và ông C có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 28/6/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại Hợp đồng. Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

*** Đối với yêu cầu thanh toán tiền gốc của Ngân hàng S (gọi tắt là Ngân hàng)**:

Căn cứ vào Bảng tóm tắt sao kê của Ngân hàng cho thấy kể từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông C đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 750.000 đồng thì ngưng.

Căn cứ khoản 24.1, 24.2, 24.3 Điều 24 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng S có hiệu lực từ ngày 29/11/2019 quy định: *"Việc không thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu của chủ thẻ cho đến kỳ TBGD tiếp theo sẽ tạo nên sự vi phạm theo Hợp đồng; Nếu chủ thẻ có nhiều hơn một thẻ tại S, việc vi phạm ở một thẻ sẽ tự động được xem như là vi phạm ở tất cả các thẻ khác; Trường hợp chủ thẻ có bất kỳ khoản nợ nào khác tại S và/hoặc tại bất cứ tổ chức tín dụng nào khác phát sinh quá hạn, Dư nợ của chủ thẻ theo Hợp đồng này cũng được xem là quá hạn và chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán toàn bộ dư nợ."*

Căn cứ vào điểm a khoản 24.4 Điều 24 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng S có hiệu lực từ ngày 29/11/2019 quy định*: "Khi vi phạm xảy ra, chủ thẻ hiểu và đồng ý rằng S có thể*

thực hiện một hoặc nhiều hành động sau: Tạm ngưng hoặc chấm dứt sử dụng thẻ và thu hồi toàn bộ dư nợ."

Vì vậy, do ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 06/12/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn là 57.068.021 đồng làm nợ gốc là có cơ sở và phù hợp với quy định của ngân hàng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: *"…Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn, nếu các bên không có thỏa thuận khác thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ, tài sản bảo đảm tiền vay theo hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng bảo đảm và quy định của pháp luật…"*.

Kể từ ngày 06/12/2023 đến nay, ông C không thanh toán thêm khoản tiền gốc nào cho ngân hàng nữa; Vậy nên, ông C đã vi phạm thỏa thuận hợp đồng tín dụng, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S yêu cầu ông C phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc còn lại là 57.068.021 đồng là có cơ sở chấp nhận.

*** Đối với yêu cầu thanh toán tiền lãi quá hạn của Ngân hàng S:**

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: *"…Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật…"*

Căn cứ Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 28/7/2023, các bên không có thỏa thuận lãi quá hạn trong hợp đồng tín dụng. Tuy nhiên, tại điểm b khoản 24.4 Điều 24 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng S có hiệu lực từ ngày 29/11/2019 quy định (các bên đã thỏa thuận bản điều khoản và điều kiện này là một phần của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 25/9/2020) có quy định như sau: "*Áp dụng lãi suất quá hạn đối với toàn bộ dư nợ theo quy định của S".* Theo quy định tại khoản 1.24 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng S giải thích về lãi suất như sau: *"Lãi suất trong hạn là lãi suất được S công bố trong Biểu phí trong từng thời kỳ. Lãi suất quá hạn là mức lãi suất tối đa bằng 150% mức lãi suất trong hạn"*.

Căn cứ vào Quyết định số 2661/2022/QĐ-TTT ngày 28/10/2022 về việc ban hành Biểu phí sản phẩm dịch vụ Thẻ S phát hành tại Việt Nam, qui định về lãi suất Thẻ tín dụng quốc tế là 2.48-2.77%/tháng. Đối chiếu qui định này của S thì từ ngày 06/12/2023 đến ngày 27/6/2025 số tiền quá hạn là 40.367.970 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Từ những phân tích và nhận định trên, đồng thời xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về án phí sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 91, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 280, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng S đối với bị đơn là ông Nguyễn Quốc C về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc ông Nguyễn Quốc C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng S tổng số tiền tạm tính đến ngày 27/6/2025 là: 97.435.991 đồng (chín mươi bảy triệu, bốn trăm ba mươi lăm nghìn, chín trăm chín mươi mốt đồng), trong đó: Nợ gốc: 57.068.021 đồng; Lãi quá hạn: 40.367.970 đồng.

Kể từ ngày 28/6/2025 ông Nguyễn Quốc C còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc quá hạn chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc trên. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của nguyên đơn thì lãi suất mà ông C phải tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn theo bản án của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của nguyên đơn.

Các đương sự có quyền thỏa thuận về địa điểm giao nhận tiền và thời điểm giao nhận tiền, trường hợp không thỏa thuận được thì thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Quốc C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.871.800 (Bốn triệu, tám trăm bảy mươi mốt nghìn, tám trăm) đồng.

- Hoàn lại cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.812.675 (Một triệu, tám trăm mười hai nghìn, sáu trăm bảy mươi lăm) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/23P/0042916 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4/ Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Các đương sự (1);
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp (2);
- Chi Cục Thi hành án dân sự cùng cấp (1);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (5).

2 000015 500203

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Huyền